

Số: 01 /TB- HĐTDVC

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng viên chức của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-VCL ngày 29/11/2023 của Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông về việc kiện toàn Hội đồng tuyển dụng viên chức của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐTDVC ngày 13/12/2023 về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2023 của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông (Vòng 1),

Hội đồng tuyển dụng viên chức của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông (Viện Chiến lược TTTT) năm 2023 (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng viên chức) thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2023 của Viện Chiến lược TTTT, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2023 của Viện Chiến lược TTTT (Vòng 1): Phụ lục 1 kèm theo thông báo này, được đăng tải trên Website của Viện Chiến lược TTTT tại địa chỉ <http://niics.gov.vn> và Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn và dán công khai tại trụ sở làm việc của Viện Chiến lược TTTT.

Đề nghị các thí sinh tự rà soát, kiểm tra các thông tin cá nhân trong Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ thi tuyển dụng viên chức. Nếu phát hiện sai lệch thông tin đề nghị có Đơn đề nghị gửi Hội đồng tuyển dụng viên chức

(qua Phòng Tổ chức - Hành chính) Viện Chiến lược TTTT trước ngày 22/12/2023 để xem xét, điều chỉnh (nếu có).

2. Thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi:

a) Thời gian: 9 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 (Thứ Tư).

b) Địa điểm: tầng 10 Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

c) Nội dung: Khai mạc kỳ thi và làm thủ tục dự thi gồm:

- Khai mạc kỳ thi;

- Làm thủ tục dự thi:

+ Kiểm tra văn bằng gốc đối với các thí sinh miễn thi ngoại ngữ;

+ Thu phí dự thi.

3. Thời gian, địa điểm thi Vòng 1 (trắc nghiệm trên máy vi tính)

a) Thời gian: Ngày 27/12/2023 (Thứ Tư)

Từ 13 giờ 00 đến 13 giờ 30 phút: làm thủ tục vào phòng thi

Từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút: thi môn Kiến thức chung

Từ 15 giờ 00 phút đến 15 giờ 30: thi môn Tiếng Anh.

b) Địa điểm thi: Hội trường tầng 10, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Thông tin chi tiết về danh sách thí sinh theo số báo danh, theo phòng thi, sơ đồ vị trí phòng thi sẽ được niêm yết tại địa điểm tổ chức thi vào ngày 26/12/2023 đồng thời cũng sẽ được thông báo tại buổi Khai mạc kỳ thi.

c) Yêu cầu đối với thí sinh:

- Thí sinh có mặt ở phòng thi trước giờ thi ít nhất 30 phút;

- Chủ động nghiên cứu Nội quy thi tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và nghiêm túc thực hiện Nội quy trong thời gian dự thi (**Phụ lục 2 kèm theo**).

- Đề nghị các thí sinh mang theo căn cước công dân/chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị phòng thi đối chiếu khi gọi vào phòng thi.

4. Mức thu lệ phí dự thi: 500.000đ/thí sinh (Năm trăm nghìn đồng).

- Hình thức nộp: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

- Thông tin chuyển khoản:

+ Tên tài khoản: Viện Chiến lược TTTT

+ Số tài khoản: 03001010021123 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam, chi nhánh Hà Nội.

+ Nội dung chuyển khoản:

Số thứ tự thí sinh (*tại danh sách đủ điều kiện dự thi do Hội đồng tuyển dụng công bố*) + Họ và tên thí sinh + Nội dung “nộp lệ phí tuyển dụng viên chức 2023”.

Ví dụ: 01 Nguyễn Văn A nộp lệ phí tuyển dụng viên chức 2023.

- Trong trường hợp thí sinh không thực hiện hình thức nộp tiền bằng chuyển khoản, Hội đồng sẽ bố trí cán bộ trực tiếp thu tại địa điểm thi vào ngày khai mạc.

- Nếu thí sinh không nộp lệ phí tuyển dụng theo Thông báo này sẽ không được tham dự kỳ thi.

- Sau khi đối chiếu kiểm tra tài khoản ngân hàng và nhận được lệ phí tuyển dụng của thí sinh, Viện Chiến lược TTTT sẽ ghi Phiếu thu tiền phí tuyển dụng và gửi lại cho thí sinh vào ngày thi.

5. Danh mục tài liệu, nội dung tham khảo: (*Áp dụng đối với vòng 1*)

Hội đồng tuyển dụng viên chức không tổ chức ôn thi. Thí sinh tự nghiên cứu, ôn tập theo Danh mục tài liệu, nội dung tham khảo được gửi kèm theo thông báo này (***Phụ lục 3 kèm theo***) đăng tải trên Website của Viện Chiến lược TTTT tại địa chỉ <http://niics.gov.vn>.

6. Đăng tải thông báo:

Thông báo này được đăng tải trên Website của Viện Chiến lược TTTT tại địa chỉ <http://niics.gov.vn>, Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn và niêm yết tại trụ sở Viện Chiến lược TTTT.

Thông báo triệu tập cũng được gửi qua đường bưu điện cho các thí sinh. Trường hợp thí sinh trong Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ thi tuyển dụng viên chức của Viện Chiến lược TTTT nhưng không nhận được thông báo triệu tập của Hội đồng tuyển dụng thì vẫn có mặt đầy đủ, đúng thời gian tại địa điểm nêu trên để tham dự khai mạc, làm thủ tục thi và tham dự kỳ thi tuyển vòng 1.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc tổ chức thi tuyển viên chức, vui lòng liên hệ Viện Chiến lược TTTT qua số điện thoại: 024.35565340 để được hướng dẫn, giải đáp./.



Nơi nhận:

- Thứ trưởng Phan Tâm (để b/c);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để đăng tin trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Ban Giám sát;
- Thành viên Hội đồng TDVC;
- Các thí sinh đăng ký dự tuyển (để biết);
- Lưu: VT, HỘTDVC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Tân

Phó Viện trưởng Viện Chiến lược TTTT

**VIỆN CHIẾN LƯỢC TT&TT
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1

**PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
CỦA VIỆN CHIẾN LƯỢC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (VÒNG 1)**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01/TB-HĐTĐVC ngày 15/12/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đăng ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
1	Hoàng Hải Hà	09/02/1985		TDP Góc Đè, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	TDP Góc Đè, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Điện tử viễn thông		Vị trí 01: Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển công nghệ thông tin	Không	Không	
2	Phan Đức Tuấn	24/11/1991		Duyên Yết, Hồng Thái, Phú Xuyên, Hà Nội	CT4, The Pride, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Vị trí 01: Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển công nghệ thông tin	Không	Không	

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đăng ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
3	Phạm Thị Quỳnh An		13/9/2001	Yên Thành, Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội	37, TDP Yên Thành, Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội	Kinh doanh xuất bản phẩm		Vị trí 02: Nghiên cứu chiến lược, chỉnh sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	Không	Không	
4	Bùi Văn Duy		21/03/2000	Phường Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	Số 12/8 Ngõ 103 Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội	Luật		Vị trí 02: Nghiên cứu chiến lược, chỉnh sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	Không	Không	
5	Dương Bảo Ngọc		19/3/1986	46 ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	46 ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	Phát hành xuất bản phẩm		Vị trí 02: Nghiên cứu chiến lược, chỉnh sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	Không	Không	

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đăng ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
6	Lại Thị Ninh		17/11/1999	Thôn Tiên Hòa 4, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Số nhà 37, gác 4, 43/86 ngõ 110 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	Báo chí		Vị trí 02: Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	Không	Không	
7	Trần Hà Phương		23/6/2001	Tổ 8, phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Hà Nam	Số 68 đường Trường Chinh, Thành phố Phủ Lý, Hà Nam	Luật quốc tế		Vị trí 02: Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	Không	Không	
8	Nguyễn Thị Huyền Trang		31/7/2000	Xuân Ninh, Xuân Trường, Nam Định	48 ngõ 66 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Báo chí		Vị trí 02: Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	Không	Không	

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đăng ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
9	Vũ Thùy Trang		26/02/1994	Tổ 19 Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Tổ 19 Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Báo chí	Kinh tế	Vị trí 02: Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	Có	Không	Tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài
10	Dư Thị Lan Duyên		15/6/1987	Khu 7, Thị trấn Trám Trôi, Hoài Đức, Hà Nội	Khu 7, Thị trấn Trám Trôi, Hoài Đức, Hà Nội	Công nghệ thông tin		Vị trí 03: Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông	Không	Không	
11	Lê Diệu Huyền		30/8/1984	257 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	32 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Quản trị kinh doanh		Vị trí 04: Nghiên cứu kinh tế thị trường thông tin và truyền thông	Không	Không	

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đăng ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
12	Nguyễn Thùy Ly		09/3/1984	Số 7 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Số 8 ngõ 217 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Quản trị kinh doanh		Vị trí 04: Nghiên cứu kinh tế thị trường thông tin và truyền thông	Có	Không	Tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài
13	Nguyễn Thị Lan Phương		29/12/1993	Nhà 103, khu D3, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Nhà 40, ngõ 50 Vọng Thị, Tây Hồ, Hà Nội	Quản trị Kinh doanh		Vị trí 04: Nghiên cứu kinh tế thị trường thông tin và truyền thông	Không	Không	
14	Trương Thảo Phương		03/6/1998	Tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Nhà 2208, tòa Summer 2, chung cư Goldseason, 47 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	Kinh tế quốc tế		Vị trí 04: Nghiên cứu kinh tế thị trường thông tin và truyền thông	Không	Không	

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đang ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
15	Phạm Thành Trung	17/01/1998		SN 248 Tổ 3, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên	32/147 Triệu Khúc, Tân Triệu, Thanh Trì, Hà Nội	Tài chính doanh nghiệp		Vị trí 04: Nghiên cứu kinh tế thị trường thông tin và truyền thông	Không	Không	
16	Trần Gia Khôi	15/6/1970		Nhà 18 ngõ 74/3/8 đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	Nhà 18 ngõ 74/3/8 đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	Tự động hóa-Điện khí hóa	Quản trị Kinh doanh	Vị trí 05: Nghiên cứu, phát triển sản phẩm công nghệ; công nghệ cao trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	Không	Không	
17	Phạm Trường Minh	01/9/1994		76 Ngõ 389 Trường Định, Tổ 4 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	76 Ngõ 389 Trường Định, Tổ 4 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	Công nghệ thông tin	Phân tích kinh doanh	Vị trí 05: Nghiên cứu, phát triển sản phẩm công nghệ; công nghệ cao trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	Có	Không	Tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài

Danh sách có 17 thí sinh./.

NỘI QUY THI TUYỂN VIÊN CHỨC

(Trích Nội quy thi tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 15 Điều này. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính:

a) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

b) Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi.

16. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trưởng ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công

chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi viết:

Trưởng ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trưởng ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký

biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi, trừ trường hợp giám thị phòng thi kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi, môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên.

Điều 5. Quyền của người dự thi khi thi trắc nghiệm trên máy tính

1. Trường hợp người dự thi gặp sự cố về máy trạm trong quá trình thi thì báo ngay cho giám thị coi thi để lập biên bản xác nhận sự cố và được làm lại bài thi ngay trong buổi thi đó.

2. Có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, quy chế thi cho giám thị phòng thi, Trưởng Ban coi thi hoặc thành viên Hội đồng.

Điều 6. Giải quyết kiến nghị về bài thi

1. Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

2. Trường hợp người dự thi phát hiện câu hỏi thi có sai sót, phải viết đơn kiến nghị ngay sau khi kết thúc ca thi gửi Ban coi thi. Trưởng Ban coi thi có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng để xem xét, giải quyết ngay trong buổi thi đó. Không giải quyết các đơn kiến nghị về bài thi trên máy vi tính của người dự thi nhận được sau thời gian nêu trên./.

NỘI DUNG ÔN TẬP THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Áp dụng đối với vòng thi 1)

A. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

I. Nội dung cơ bản

- Những vấn đề chung về hệ thống chính trị Việt Nam
- Hệ thống các cơ quan nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- Pháp luật về viên chức
- Cải cách hành chính nhà nước

II. Các văn bản liên quan

- Hiến pháp năm 2013.
- Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2019)
- Luật Tổ chức chính phủ 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2019)
- Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật số 63/2020/QH14 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chi tiết thi hành.
- Luật phòng chống tham nhũng năm 2018.
- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023)

- Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2023/NĐ- CP ngày 17/7/2023)

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nghị định số 48/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Quyết định số 2488/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền Thông.

- Tài liệu bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

B. MÔN NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH

1. Thí sinh tham khảo các nguồn tài liệu tiếng Anh ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung ôn tập

2.1. Đối với mô tả tổng quát: Theo đúng bản mô tả tổng quát bậc 3 nội dung khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

2.2. Đối với mô tả kỹ năng: Theo đúng mô tả kỹ năng đọc và viết bậc 3 nội dung khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam./.
